

## THÔNG BÁO

### Phương thức tuyển sinh trình độ đại học hình thức đào tạo chính quy năm 2026

Căn cứ Quy chế tuyển sinh các ngành đào tạo trình độ đại học và ngành Giáo dục Mầm non trình độ cao đẳng, ban hành kèm theo Thông tư số 06/2026/TT-BGDĐT ngày 15/02/2026;

Căn cứ Quyết định số 678/QĐ-BGDĐT ngày 14/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Chuẩn chương trình đào tạo lĩnh vực Pháp luật trình độ đại học;

Căn cứ kết luận của Hội đồng tuyển sinh tại cuộc họp ngày 08/12/2025;

Căn cứ Nghị quyết số 28/NQ-HĐT ngày 31/12/2025 của Hội đồng trường Trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh về việc thông qua Phương hướng tuyển sinh trình độ đại học năm 2026.

Trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh (sau đây gọi tắt là Trường) thông báo Phương thức tuyển sinh trình độ đại học hình thức đào tạo chính quy năm 2026 như sau:

#### **I. Phương thức tuyển sinh:** có 5 phương thức:

**1. Phương thức 1:** tuyển thẳng, xét tuyển thẳng và ưu tiên xét tuyển theo Quy chế tuyển sinh các ngành đào tạo trình độ đại học và ngành Giáo dục Mầm non trình độ cao đẳng của Bộ Giáo dục và Đào tạo (sau đây gọi tắt là Quy chế tuyển sinh của Bộ) và của Trường (**mã phương thức xét tuyển 301**), bao gồm:

a) Thí sinh (*được tuyển thẳng theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo; đoạt giải nhất, nhì, ba cấp quốc gia, quốc tế*) thuộc diện được “tuyển thẳng, xét tuyển thẳng” theo Quy chế tuyển sinh của Trường, đăng ký học ngành đào tạo phù hợp với môn đoạt giải nhất, nhì, ba trong kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia, quốc tế do Bộ Giáo dục và Đào tạo (sau đây gọi tắt là Bộ) tổ chức hoặc cử tham gia; thời gian đoạt giải không quá 3 năm theo quy định của Bộ; và **đã tốt nghiệp THPT trong năm 2026**. Cụ thể như sau:

(i) *Môn Ngữ văn, Toán và tiếng Anh*: đối với ngành Ngôn ngữ Anh, ngành Ngôn ngữ Trung Quốc (dự kiến), ngành Luật, ngành Luật thương mại quốc tế, ngành Quản trị - Luật, ngành Quản trị kinh doanh, ngành Kinh doanh quốc tế, ngành Tài chính - Ngân hàng, ngành Kinh tế số (dự kiến), ngành Thương mại điện tử (dự kiến) và ngành Công nghệ tài chính (dự kiến);

(ii) *Môn tiếng Nhật và tiếng Pháp*: đối với ngành Luật;

(iii) *Môn tiếng Trung*: đối với ngành Luật và ngành Ngôn ngữ Trung Quốc (dự kiến);

(iv) *Môn Vật lý*: đối với ngành Luật, ngành Luật thương mại quốc tế, ngành Quản trị - Luật, ngành Quản trị kinh doanh, ngành Kinh doanh quốc tế, ngành Tài chính - Ngân hàng, ngành Kinh tế số (dự kiến), ngành Thương mại điện tử (dự kiến) và ngành Công nghệ tài chính (dự kiến);

(v) *Môn Hóa học*: đối với ngành Luật, ngành Luật thương mại quốc tế, ngành Quản trị - Luật, ngành Quản trị kinh doanh, ngành Kinh doanh quốc tế, ngành Tài chính - Ngân hàng, ngành Kinh tế số (dự kiến), ngành Thương mại điện tử (dự kiến) và ngành Công nghệ tài chính (dự kiến);

(vi) *Môn Lịch sử*: đối với ngành Ngôn ngữ Anh, ngành Ngôn ngữ Trung Quốc (dự kiến) và ngành Luật;

(vii) *Môn Địa lý*: đối với ngành Ngôn ngữ Anh, ngành Ngôn ngữ Trung Quốc (dự kiến) và ngành Luật;

(viii) *Môn Tin học*: đối với ngành Quản trị - Luật, ngành Quản trị kinh doanh, ngành Kinh doanh quốc tế, ngành Tài chính - Ngân hàng, ngành Kinh tế số (dự kiến), ngành Thương mại điện tử (dự kiến) và ngành Công nghệ tài chính (dự kiến).

b) Thí sinh là người nước ngoài đã đạt chuẩn năng lực ngôn ngữ theo yêu cầu của ngành đào tạo; người Việt Nam học tập cấp THPT, trung học nghề (*sau đây gọi chung là THPT*) ở nước ngoài hoặc học tập chương trình giáo dục nước ngoài bằng tiếng nước ngoài ở Việt Nam đạt trình độ tương đương với trình độ THPT của Việt Nam thuộc diện được “xét tuyển thẳng” theo Quy chế tuyển sinh của Bộ và của Trường, cụ thể như sau:

(i) Đối với thí sinh là người nước ngoài: trình độ tiếng Việt đạt từ bậc 4/6 trở lên theo Khung năng lực tiếng Việt dùng cho người nước ngoài;

(ii) Đối với thí sinh là người Việt Nam học tập cấp THPT ở nước ngoài hoặc học tập chương trình giáo dục nước ngoài bằng tiếng nước ngoài ở Việt Nam đạt trình độ tương đương với trình độ THPT của Việt Nam: **IELTS** đạt từ **7.0 điểm trở lên**, do British Council (BC) hoặc International Development Program (IDP) cấp; hoặc **TOEFL iBT** đạt từ **89 điểm trở lên** (*đối với thí sinh dự thi trước ngày 21/01/2026*), hoặc **TOEFL iBT** đạt từ **4.5 điểm trở lên** (*đối với thí sinh dự thi từ ngày 21/01/2026 trở về sau*), do Educational Testing Service (ETS) cấp.

c) Thí sinh là người dân tộc thiểu số rất ít người theo quy định hiện hành của Chính phủ; người khuyết tật nặng thuộc diện được “xét tuyển thẳng” theo Quy chế tuyển sinh của Bộ và của Trường.

d) Thí sinh đạt giải khuyến khích trong kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia được quy đổi thành “điểm xét thưởng” để xét tuyển, cụ thể như sau:

(i) Môn đạt giải và ngành được quy đổi điểm xét thưởng: thực hiện theo Mục 1(a) nêu trên;

(ii) Thời gian đoạt giải không quá 03 năm, tính đến năm nộp hồ sơ xét tuyển;

(iii) Điểm xét thưởng: được cộng 1,50 điểm vào điểm xét tuyển.

đ) Thí sinh nêu tại điểm a, b, c, d nêu trên phải thực hiện việc đăng ký xét tuyển trên Hệ thống hỗ trợ tuyển sinh chung đảm bảo đúng, đủ, hết quy trình và trong thời hạn quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo; và phải nộp lệ phí xét tuyển theo số lượng nguyện vọng đăng ký bằng hình thức trực tuyến trong thời hạn quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

**2. Phương thức 2:** xét tuyển kết hợp kết quả học tập cấp THPT với chứng chỉ ngoại ngữ quốc tế hoặc kết quả Kỳ thi SAT của Mỹ (**mã phương thức xét tuyển 410**). Những chứng chỉ này hoặc kết quả Kỳ thi SAT nếu có quy định về thời hạn thì phải còn giá trị **đến ngày 30/6/2026** và đạt đủ các tiêu chí, điều kiện sau đây:

a) *Thứ nhất*, đã tốt nghiệp THPT;

b) *Thứ hai*, có **tổng điểm trung bình cộng** của 6 học kỳ THPT (*gồm năm Lớp 10, Lớp 11 và Lớp 12*) của 03 môn thuộc Tổ hợp của ngành xét tuyển **đạt từ 22,50 điểm trở lên** (*tổng điểm trung bình cộng này được làm tròn đến 02 (hai) chữ số thập phân*). Điểm của tiêu chí này **được quy đổi tương đương với** “tổng điểm của 03 môn (thuộc Tổ hợp xét tuyển) trong Kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2026”. Mức quy đổi tương đương được Trường xác định ngay sau khi Bộ Giáo dục và Đào tạo công bố các số liệu thống kê về

“*trương quan giữa điểm các môn thi tốt nghiệp THPT với điểm trung bình các môn học ở cấp THPT*”;

c) Thứ ba, có chứng chỉ ngoại ngữ quốc tế (**tiếng Anh, hoặc tiếng Pháp, hoặc tiếng Nhật, hoặc tiếng Trung**), hoặc có kết quả **Kỳ thi SAT**:

(i) Thí sinh phải đạt mức điểm như sau:

- Đối với **tiếng Anh**: **IELTS** đạt từ **5.5 điểm trở lên**, do British Council (BC) hoặc International Development Program (IDP) cấp; hoặc **TOEFL iBT** đạt từ **65 điểm trở lên** (đối với thí sinh dự thi trước ngày 21/01/2026), hoặc **TOEFL iBT** đạt từ **3.0 điểm trở lên** (đối với thí sinh dự thi từ ngày 21/01/2026 trở về sau), do Educational Testing Service (ETS) cấp;

- Đối với **tiếng Pháp** (chỉ xét tuyển đối với ngành Luật): chứng chỉ **DELTA** đạt từ trình độ **B1 trở lên**; hoặc chứng chỉ **TCF** đạt trình độ tương đương từ **B1 trở lên**. Hai loại chứng chỉ này phải do Trung tâm Nghiên cứu Sư phạm quốc tế (Centre International d'Etudes Pedagogiques - CIEP) cấp;

- Đối với **tiếng Nhật** (chỉ xét tuyển đối với ngành Luật): chứng chỉ **JLPT** đạt từ trình độ **N3 trở lên**, do Quỹ Giao lưu quốc tế Nhật Bản (*Japan Foundation - JF*) cấp, trong kỳ thi năng lực tiếng Nhật;

- Đối với **tiếng Trung** (chỉ xét tuyển đối với ngành Luật và ngành Ngôn ngữ Trung Quốc): chứng chỉ **tiếng Trung (Hanyu Shuiping Kaoshi - HSK)** đạt từ trình độ **HSK3 trở lên**, do Trung tâm Giáo dục Ngôn ngữ và Hợp tác quốc tế (*Center for Language Education and Cooperation - CLEC*) thuộc Bộ Giáo dục Trung Quốc (*trước đây là Hanban*) cấp<sup>1</sup>;

- Đối với kết quả **Kỳ thi SAT** (Scholastic Aptitude Test) của Mỹ: đạt từ **1.150 điểm trở lên /1.600 điểm**.

(ii) Điểm của tiêu chí, điều kiện nêu trên được quy đổi thành điểm khuyến khích (tối đa 1,50 điểm) để xét tuyển, cụ thể như sau:

(\*) Quy đổi điểm chứng chỉ tiếng Anh, hoặc kết quả Kỳ thi SAT của Mỹ (thí sinh chỉ được Trường công nhận điểm quy đổi tương ứng với duy nhất một loại chứng chỉ (*hoặc kết quả Kỳ thi SAT*) cao nhất):

Stt	Điểm chứng chỉ IELTS	Điểm chứng chỉ TOEFL iBT		Kết quả Kỳ thi SAT của Mỹ	Điểm khuyến khích
		Dự thi trước ngày 21/01/2026	Dự thi từ ngày 21/01/2026		
1	5.5	65 - 72	3.0	1150 - 1200	0,50
2	6.0	73 - 80	3.5	1210 - 1260	0,75
3	6.5	81 - 88	4.0	1270 - 1320	1,00

<sup>1</sup> Tại Việt Nam, các đơn vị tổ chức thi phải liên kết với Công ty TNHH Công nghệ Giáo dục Quốc tế Khảo thí Hán ngữ (CTI) tại Bắc Kinh. Sau đây là một số đơn vị tổ chức thi tại Việt Nam được Trường công nhận chứng chỉ HSK để xét tuyển:

(i) Khu vực miền Bắc: Trường Đại học Hà Nội (Viện Khổng Tử); Trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Quốc gia Hà Nội (ULIS); Trường Đại học Sư phạm Hà Nội; Trường Đại học Sư phạm Hà Nội 2, Vĩnh Phúc; Trường Đại học Thành Đông, Hải Phòng; Đại học Thái Nguyên; Đại học Phenika, Hà Nội.

(ii) Khu vực miền Trung: Trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Huế; Đại học Duy Tân, Đà Nẵng; Đại học Đông Á, Đà Nẵng.

(iii) Khu vực miền Nam: Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh.

Stt	Điểm chứng chỉ IELTS	Điểm chứng chỉ TOEFL iBT		Kết quả Kỳ thi SAT của Mỹ	Điểm khuyến khích
		Dự thi trước ngày 21/01/2026	Dự thi từ ngày 21/01/2026		
4	7.0	89 - 95	4.5	1330 - 1380	1,25
5	7.5 trở lên	96 trở lên	5.0 trở lên	1390 trở lên	1,50

(\*\*) Quy đổi điểm chứng chỉ tiếng Pháp, hoặc tiếng Nhật, hoặc tiếng Trung (thí sinh chỉ được Trường công nhận điểm quy đổi tương ứng với duy nhất một loại chứng chỉ cao nhất):

Stt	Điểm chứng chỉ tiếng Pháp (DELFF)	Điểm chứng chỉ tiếng Pháp (TCF)	Điểm chứng chỉ tiếng Nhật (JLPT)	Điểm chứng chỉ tiếng Trung (HSK)	Điểm khuyến khích
1	B1	Tương đương B1	N3	HSK3	1,00
2	B2	Tương đương B2	N2	HSK4	1,25
3	C1 trở lên	Tương đương C1 trở lên	N1	HSK5 trở lên	1,50

d) *Thứ tư*, thí sinh phải có tổng điểm của 03 môn thi trong Kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2026 đạt tối thiểu 15,00 điểm theo thang điểm 30; riêng đối với ngành Luật, ngành Luật thương mại quốc tế và ngành Quản trị - Luật, mức điểm tối thiểu mà thí sinh phải đạt được sẽ được Trường thông báo ngay sau khi Bộ Giáo dục và Đào tạo công bố ngưỡng đầu vào đối với các chương trình đào tạo này;

đ) *Thứ năm*, thực hiện việc đăng ký xét tuyển trên Hệ thống hỗ trợ tuyển sinh chung đảm bảo đúng, đủ, hết quy trình và trong thời hạn quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

e) *Thứ sáu*, nộp lệ phí xét tuyển theo số lượng nguyện vọng đăng ký bằng hình thức trực tuyến trong thời hạn quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

**3. Phương thức 3:** xét tuyển dựa vào kết quả học tập cấp THPT đối với thí sinh học tại các trường có tên trong “*Danh sách các trường THPT thuộc diện ưu tiên xét tuyển năm 2026 của Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh*” (**mã phương thức xét tuyển 200**), đạt đủ các tiêu chí, điều kiện sau đây:

a) *Thứ nhất*, đã tốt nghiệp THPT;

b) *Thứ hai*, phải **học đủ 3 năm** tại một trong các trường có tên trong “*Danh sách các trường THPT thuộc diện ưu tiên xét tuyển năm 2026 của Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh*”; và có kết quả học tập của từng năm Lớp 10, Lớp 11 và Lớp 12 đạt **mức Tốt** (hoặc được xếp **loại giỏi** đối với thí sinh tốt nghiệp từ năm 2024 trở về trước);

c) *Thứ ba*, có **tổng điểm trung bình cộng** của 6 học kỳ THPT (*gồm năm Lớp 10, Lớp 11 và Lớp 12*) của 03 môn thuộc Tổ hợp của ngành xét tuyển **đạt từ 24,50 điểm trở lên** (*tổng điểm trung bình cộng này được làm tròn đến 02 (hai) chữ số thập phân*). Điểm của tiêu chí này **được quy đổi tương đương với** “tổng điểm của 03 môn (thuộc Tổ hợp xét tuyển) trong Kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2026”. Mức quy đổi tương đương được Trường xác định ngay sau khi Bộ Giáo dục và Đào tạo công bố các số liệu thống kê về “*tương quan giữa điểm các môn thi tốt nghiệp THPT với điểm trung bình các môn học ở cấp THPT*”;

d) *Thứ tư*, thí sinh phải có tổng điểm của 03 môn thi trong Kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2026 đạt tối thiểu: thực hiện theo Mục 2(d) nêu trên;

đ) *Thứ năm*, thực hiện việc đăng ký xét tuyển trên Hệ thống hỗ trợ tuyển sinh chung đảm bảo đúng, đủ, hết quy trình và trong thời hạn quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

e) *Thứ sáu*, nộp lệ phí xét tuyển theo số lượng nguyện vọng đăng ký bằng hình thức trực tuyến trong thời hạn quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

**4. Phương thức 4:** xét tuyển thí sinh có kết quả Kỳ thi V-SAT (Standardized University Admissions Test for Vietnam) do các đơn vị khác tổ chức để xét tuyển (**mã phương thức xét tuyển 417**), đạt đủ các tiêu chí, điều kiện sau đây:

a) *Thứ nhất*, đã tốt nghiệp THPT;

b) *Thứ hai*, có kết quả Kỳ thi V-SAT của 03 môn thuộc Tổ hợp của ngành xét tuyển do các đơn vị khác phối hợp với Trung tâm Khảo thí Quốc gia và Đánh giá chất lượng giáo dục, Cục Quản lý chất lượng (sau đây gọi tắt là Trung tâm) tổ chức trong năm 2026. Điểm của từng môn thi/ bài thi trong Kỳ thi đánh giá đầu vào đại học trên máy tính V-SAT được quy đổi tương đương với điểm của từng môn thi trong Kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2026. Mức quy đổi tương đương được áp dụng theo bảng quy đổi do Trung tâm công bố, sau khi có kết quả Kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2026;

c) *Thứ ba*, thí sinh phải có tổng điểm của 03 môn thi trong Kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2026 đạt tối thiểu: thực hiện theo Mục 2(d) nêu trên;

d) *Thứ tư*, thực hiện việc đăng ký xét tuyển trên Hệ thống hỗ trợ tuyển sinh chung đảm bảo đúng, đủ, hết quy trình và trong thời hạn quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

đ) *Thứ năm*, nộp lệ phí xét tuyển theo số lượng nguyện vọng đăng ký bằng hình thức trực tuyến trong thời hạn quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

**5. Phương thức 5:** xét tuyển dựa vào kết quả Kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2026 (**mã phương thức xét tuyển 100**), đạt đủ các tiêu chí, điều kiện sau đây:

a) *Thứ nhất*, đã tốt nghiệp THPT;

b) *Thứ hai*, có kết quả thi của các môn thi trong Kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2026 phù hợp với Tổ hợp môn đăng ký xét tuyển của Trường;

c) *Thứ ba*, thực hiện việc đăng ký xét tuyển trên Hệ thống hỗ trợ tuyển sinh chung đảm bảo đúng, đủ, hết quy trình và trong thời hạn quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

d) *Thứ tư*, nộp lệ phí xét tuyển theo số lượng nguyện vọng đăng ký bằng hình thức trực tuyến trong thời hạn quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

đ) *Thứ năm*, thí sinh phải có tổng điểm của 03 môn thi trong Kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2026 đạt tối thiểu: thực hiện theo Mục 2(d) nêu trên.

e) *Thứ sáu*, Trường không sử dụng điểm thi trong Kỳ thi THPT quốc gia, Kỳ thi tốt nghiệp THPT các năm trước đó để xét tuyển; không quy đổi các chứng chỉ ngoại ngữ quốc tế thành điểm môn ngoại ngữ để đưa vào tổ hợp môn xét tuyển.

## II. Tổ hợp môn, thang điểm và cách thức tính điểm xét tuyển

a) Tổ hợp môn (gồm Tổ hợp của các môn trong Kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2026 và Tổ hợp của các môn cấp THPT đã được quy đổi điểm tương đương) dùng để xét tuyển bao gồm 03 môn phù hợp với đặc điểm và yêu cầu của ngành đào tạo, trong đó phải có môn Toán hoặc Ngữ văn với trọng số tính điểm xét (không nhân hệ số) trong tổ hợp xét tuyển là 1/3;

b) Thang điểm xét tuyển: điểm xét tuyển theo thang điểm 30;

c) Cách thức tính điểm xét tuyển (sau đây viết tắt ĐXT):

$$\text{ĐXT} = \text{điểm tổ hợp môn} + \text{điểm cộng (nếu có)} + \text{điểm ưu tiên (nếu có)}$$

Trong đó:

- Điểm cộng: bao gồm điểm xét thưởng, điểm khuyến khích;
- Điểm ưu tiên (theo khu vực và/hoặc theo đối tượng chính sách): được xác định theo Quy chế tuyển sinh của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

### III. Ngành đào tạo, mã ngành đào tạo và tổ hợp môn xét tuyển

Stt	Ngành đào tạo trình độ đại học	Mã ngành	Tổ hợp môn xét tuyển <sup>2/</sup> mã Tổ hợp môn	Chỉ tiêu
1.	Ngôn ngữ Anh ( <i>chuyên ngành tiếng Anh pháp lý</i> )	7220201	1. Ngữ văn, tiếng Anh, Toán: <b>D01</b> ; 2. Ngữ văn, tiếng Anh, Lịch sử: <b>D14</b> ; 3. Ngữ văn, tiếng Anh, Giáo dục kinh tế và pháp luật: <b>X78</b> ; 4. Ngữ văn, tiếng Anh, Địa lý: <b>D15</b> ; 5. Toán, tiếng Anh, Lịch sử: <b>D09</b> ; 6. Toán, tiếng Anh, Giáo dục kinh tế và pháp luật: <b>X25</b> ; 7. Toán, tiếng Anh, Địa lý: <b>D10</b> .	
2.	Luật	7380101	1. Ngữ văn, Ngoại ngữ ( <b>D01: tiếng Anh, D03: tiếng Pháp, D04: tiếng Trung, D06: tiếng Nhật</b> ), Toán; 2. Ngữ văn, Ngoại ngữ ( <b>X78: tiếng Anh, X86: tiếng Pháp, X90: tiếng Trung, X98: tiếng Nhật</b> ), Giáo dục kinh tế và pháp luật; 3. Ngữ văn, Ngoại ngữ ( <b>D11: tiếng Anh, D53: tiếng Nhật, D54: tiếng Pháp, D55: tiếng Trung</b> ), Vật lý; 4. Ngữ văn, Ngoại ngữ ( <b>D12: tiếng Anh, D48: tiếng Nhật, D49: tiếng Pháp, D50: tiếng Trung</b> ), Hóa học; 5. Ngữ văn, Ngoại ngữ ( <b>D14: tiếng Anh, D63: tiếng Nhật, D64: tiếng Pháp, D65: tiếng Trung</b> ), Lịch sử; 6. Ngữ văn, Ngoại ngữ ( <b>D15: tiếng Anh, D43: tiếng Nhật, D44: tiếng Pháp, D45: tiếng Trung</b> ), Địa lý; 7. Toán, Ngoại ngữ ( <b>X25: tiếng Anh, X33: tiếng Pháp, X37: tiếng Trung, X45: tiếng Nhật</b> ), Giáo dục kinh tế và pháp luật; 8. Toán, Ngoại ngữ ( <b>A01: tiếng Anh, D28: tiếng Nhật, D29: tiếng Pháp, D30: tiếng Trung</b> ), Vật lý; 9. Toán, Ngoại ngữ ( <b>D07: tiếng Anh, D23: tiếng Nhật, D24: tiếng Pháp, D25: tiếng Trung</b> ), Hóa học; 10. Toán, Ngoại ngữ ( <b>D09: tiếng Anh, D38: tiếng Nhật, D39: tiếng Pháp, D40: tiếng Trung</b> ), Lịch sử; 11. Toán, Ngoại ngữ ( <b>D10: tiếng Anh, D18: tiếng Nhật, D19: tiếng Pháp, D20: tiếng Trung</b> ), Địa lý; 12. Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý: <b>C00</b> <sup>3</sup> .	
3.	Luật thương mại quốc tế	7380109	1. Ngữ văn, tiếng Anh, Vật lý: <b>D11</b> ; 2. Ngữ văn, tiếng Anh, Toán: <b>D01</b> ; 3. Ngữ văn, tiếng Anh, Giáo dục kinh tế và pháp	

<sup>2</sup> Đối với thí sinh tốt nghiệp THPT từ năm 2024 trở về trước: môn Giáo dục kinh tế và pháp luật được thay thế bằng môn Giáo dục công dân.

<sup>3</sup> Tổ hợp C00 được Trường tiếp tục thực hiện đối với khóa tuyển sinh năm 2026 và năm 2027. Từ khóa tuyển sinh năm 2028 trở đi, tất cả các Tổ hợp xét tuyển đối với ngành Luật của Trường đều có môn ngoại ngữ (gồm tiếng Anh, tiếng Pháp, tiếng Nhật, tiếng Trung,...).

Stt	Ngành đào tạo trình độ đại học	Mã ngành	Tổ hợp môn xét tuyển <sup>2/</sup> mã Tổ hợp môn	Chỉ tiêu
			luật: <b>X78</b> ; 4. Ngữ văn, tiếng Anh, Hóa học: <b>D12</b> ; 5. Toán, tiếng Anh, Vật lý: <b>A01</b> ; 6. Toán, tiếng Anh, Giáo dục kinh tế và pháp luật: <b>X25</b> ; 7. Toán, tiếng Anh, Hóa học: <b>D07</b> .	
4.	Quản trị - Luật	7340102	1. Toán, tiếng Anh, Vật lý: <b>A01</b> ; 2. Toán, tiếng Anh, Hóa học: <b>D07</b> ; 3. Toán, tiếng Anh, Ngữ văn: <b>D01</b> ; 4. Toán, tiếng Anh, Giáo dục kinh tế và pháp luật: <b>X25</b> ; 5. Toán, tiếng Anh, Tin học: <b>X26</b> ; 6. Ngữ văn, tiếng Anh, Vật lý: <b>D11</b> ; 7. Ngữ văn, tiếng Anh, Hóa học: <b>D12</b> ; 8. Ngữ văn, tiếng Anh, Giáo dục kinh tế và pháp luật: <b>X78</b> ; 9. Ngữ văn, tiếng Anh, Tin học: <b>X79</b> ; 10. Toán, Vật lý, Hóa học: <b>A00</b> <sup>4</sup> .	
5.	Quản trị kinh doanh	7340101	1. Toán, tiếng Anh, Vật lý: <b>A01</b> ; 2. Toán, tiếng Anh, Hóa học: <b>D07</b> ; 3. Toán, tiếng Anh, Ngữ văn: <b>D01</b> ; 4. Toán, tiếng Anh, Giáo dục kinh tế và pháp luật: <b>X25</b> ; 5. Toán, tiếng Anh, Tin học: <b>X26</b> ; 6. Toán, Vật lý, Hóa học: <b>A00</b> <sup>5</sup> .	
6.	Kinh doanh quốc tế	7340120	1. Toán, tiếng Anh, Vật lý: <b>A01</b> ; 2. Toán, tiếng Anh, Hóa học: <b>D07</b> ; 3. Toán, tiếng Anh, Ngữ văn: <b>D01</b> ; 4. Toán, tiếng Anh, Giáo dục kinh tế và pháp luật: <b>X25</b> ; 5. Toán, tiếng Anh, Tin học: <b>X26</b> ; 6. Toán, Vật lý, Hóa học: <b>A00</b> <sup>6</sup> .	
7.	Tài chính - Ngân hàng	7340201	1. Toán, tiếng Anh, Vật lý: <b>A01</b> ; 2. Toán, tiếng Anh, Hóa học: <b>D07</b> ; 3. Toán, tiếng Anh, Ngữ văn: <b>D01</b> ; 4. Toán, tiếng Anh, Giáo dục kinh tế và pháp luật: <b>X25</b> ; 5. Toán, tiếng Anh, Tin học: <b>X26</b> ; 6. Toán, Vật lý, Hóa học: <b>A00</b> <sup>7</sup> .	
8.	Kinh tế số (dự kiến tuyển sinh từ	7310109	1. Toán, tiếng Anh, Vật lý: <b>A01</b> ; 2. Toán, tiếng Anh, Hóa học: <b>D07</b> ;	

<sup>4</sup> Tổ hợp A00 được Trường tiếp tục thực hiện đối với khóa tuyển sinh năm 2026 và năm 2027. Từ khóa tuyển sinh năm 2028 trở đi, tất cả các Tổ hợp xét tuyển đối với ngành đào tạo này của Trường đều có môn tiếng Anh.

<sup>5</sup> Tổ hợp A00 được Trường tiếp tục thực hiện đối với khóa tuyển sinh năm 2026 và năm 2027. Từ khóa tuyển sinh năm 2028 trở đi, tất cả các Tổ hợp xét tuyển đối với ngành đào tạo này của Trường đều có môn tiếng Anh.

<sup>6</sup> Tổ hợp A00 được Trường tiếp tục thực hiện đối với khóa tuyển sinh năm 2026 và năm 2027. Từ khóa tuyển sinh năm 2028 trở đi, tất cả các Tổ hợp xét tuyển đối với ngành đào tạo này của Trường đều có môn tiếng Anh.

<sup>7</sup> Tổ hợp A00 được Trường tiếp tục thực hiện đối với khóa tuyển sinh năm 2026 và năm 2027. Từ khóa tuyển sinh năm 2028 trở đi, tất cả các Tổ hợp xét tuyển đối với ngành đào tạo này của Trường đều có môn tiếng Anh.

Stt	Ngành đào tạo trình độ đại học	Mã ngành	Tổ hợp môn xét tuyển <sup>2/</sup> / mã Tổ hợp môn	Chỉ tiêu
	<i>năm 2026)</i>		3. Toán, tiếng Anh, Ngữ văn: <b>D01</b> ; 4. Toán, tiếng Anh, Giáo dục kinh tế và pháp luật: <b>X25</b> ; 5. Toán, tiếng Anh, Tin học: <b>X26</b> ; 6. Toán, Vật lý, Hóa học: <b>A00<sup>8</sup></b> .	
9.	Thương mại điện tử <i>(dự kiến tuyển sinh từ năm 2026)</i>	7340122	1. Toán, tiếng Anh, Vật lý: <b>A01</b> ; 2. Toán, tiếng Anh, Hóa học: <b>D07</b> ; 3. Toán, tiếng Anh, Ngữ văn: <b>D01</b> ; 4. Toán, tiếng Anh, Giáo dục kinh tế và pháp luật: <b>X25</b> ; 5. Toán, tiếng Anh, Tin học: <b>X26</b> ; 6. Toán, Vật lý, Hóa học: <b>A00<sup>9</sup></b> .	
10.	Công nghệ tài chính <i>(dự kiến tuyển sinh từ năm 2026)</i>	7340205	1. Toán, tiếng Anh, Vật lý: <b>A01</b> ; 2. Toán, tiếng Anh, Hóa học: <b>D07</b> ; 3. Toán, tiếng Anh, Ngữ văn: <b>D01</b> ; 4. Toán, tiếng Anh, Giáo dục kinh tế và pháp luật: <b>X25</b> ; 5. Toán, tiếng Anh, Tin học: <b>X26</b> ; 6. Toán, Vật lý, Hóa học: <b>A00<sup>10</sup></b> .	
11.	Ngôn ngữ Trung Quốc <i>(dự kiến tuyển sinh từ năm 2026)</i>	7220204	1. Ngữ văn, Ngoại ngữ ( <b>D01: tiếng Anh, D04: tiếng Trung</b> ), Toán; 2. Ngữ văn, Ngoại ngữ ( <b>D14: tiếng Anh, D65: tiếng Trung</b> ), Lịch sử; 3. Ngữ văn, Ngoại ngữ ( <b>X78: tiếng Anh, X90: tiếng Trung</b> ), Giáo dục kinh tế và pháp luật; 4. Ngữ văn, Ngoại ngữ ( <b>D15: tiếng Anh, D45: tiếng Trung</b> ), Địa lý; 5. Toán, Ngoại ngữ ( <b>D09: tiếng Anh, D40: tiếng Trung</b> ), Lịch sử; 6. Toán, Ngoại ngữ ( <b>X25: tiếng Anh, X37: tiếng Trung</b> ), Giáo dục kinh tế và pháp luật; 7. Toán, Ngoại ngữ ( <b>D10: tiếng Anh, D20: tiếng Trung</b> ), Địa lý.	

**Nơi nhận:**

- Ban Giám hiệu (*để biết*);
- Các khoa, phòng, trung tâm, viện trong Trường (*để thực hiện*);
- Lưu: VT, P.ĐTĐH, D.15.

**HIỆU TRƯỞNG****Lê Trường Sơn**

<sup>8</sup> Tổ hợp A00 được Trường tiếp tục thực hiện đối với khóa tuyển sinh năm 2026 và năm 2027. Từ khóa tuyển sinh năm 2028 trở đi, tất cả các Tổ hợp xét tuyển đối với ngành đào tạo này của Trường đều có môn tiếng Anh.

<sup>9</sup> Tổ hợp A00 được Trường tiếp tục thực hiện đối với khóa tuyển sinh năm 2026 và năm 2027. Từ khóa tuyển sinh năm 2028 trở đi, tất cả các Tổ hợp xét tuyển đối với ngành đào tạo này của Trường đều có môn tiếng Anh.

<sup>10</sup> Tổ hợp A00 được Trường tiếp tục thực hiện đối với khóa tuyển sinh năm 2026 và năm 2027. Từ khóa tuyển sinh năm 2028 trở đi, tất cả các Tổ hợp xét tuyển đối với ngành đào tạo này của Trường đều có môn tiếng Anh.